

## SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF ENTERPRISES IN THE CENTRAL REGION - AWARENESS AND CURRENT SITUATION

**Hoang Xuan Son**

*University of Economics Ho Chi Minh City (UEH)*

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<b>Received:</b> 14/7/2025	The XII Congress of the Party (2016) has a new development in the awareness and ideology of sustainable development, in which the sustainable development of economic regions is identified as a priority. Prominent among them is the Central region, a region with a strategic geo-economic location, playing an important role in the country's development process. This study was carried out to show the current situation of sustainable development of enterprises in the Central region over the past time. Based on preliminary data for the period 2016-2023 and traditional analysis methods such as descriptive statistics, comparison, etc., the current operation of the business sector in the Central region has made important contributions to two of the three pillars of sustainable development: economy and society of the region. On the basis of the Party's policy and the current situation of sustainable development of the business sector in the Central region, the article proposes a number of specific recommendations to promote synchronous solutions, towards the goal of comprehensive sustainable development of the region in the future. This research contributes to helping management agencies at all levels and businesses have the right solutions for the sustainable development of enterprises in the Central region in the coming time.
<b>Revised:</b> 24/9/2025	
<b>Published:</b> 24/9/2025	

### KEYWORDS

Central region  
Sustainable development  
Businesses  
Current situation  
Communist Party of Vietnam

## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÙNG TRUNG BỘ - NHẬN THỨC VÀ THỰC TRẠNG

**Hoàng Xuân Sơn**

*Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH)*

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b> 14/7/2025	Đại hội XII của Đảng (2016) có bước phát triển mới trong nhận thức và tư tưởng về phát triển bền vững, trong đó phát triển bền vững các vùng kinh tế được xác định là một ưu tiên. Nổi bật trong số đó là vùng Trung Bộ, khu vực có vị trí địa - kinh tế chiến lược, đóng vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển của đất nước. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm chỉ ra thực trạng phát triển bền vững doanh nghiệp vùng Trung Bộ thời gian qua. Dựa trên số liệu sơ cấp giai đoạn 2016-2023 và các phương pháp phân tích truyền thống như thông kê mô tả, đối sánh, v.v. cho thấy, thực trạng hoạt động của khu vực doanh nghiệp tại vùng Trung Bộ đã có những đóng góp quan trọng vào hai trong ba trụ cột của phát triển bền vững: kinh tế và xã hội của vùng. Trên cơ sở chủ trương của Đảng và thực trạng phát triển bền vững của khu vực doanh nghiệp tại vùng Trung Bộ, bài viết đề xuất một số khuyến nghị cụ thể nhằm thúc đẩy các giải pháp đồng bộ, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững toàn diện vùng trong tương lai. Nghiên cứu này góp phần giúp cơ quan quản lý các cấp và doanh nghiệp có những giải pháp đúng đắn để phát triển bền vững doanh nghiệp vùng Trung Bộ trong thời gian tới.
<b>Ngày hoàn thiện:</b> 24/9/2025	
<b>Ngày đăng:</b> 24/9/2025	

### TỪ KHÓA

Vùng Trung Bộ  
Phát triển bền vững  
Doanh nghiệp  
Thực trạng  
Đảng Cộng sản Việt Nam

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13229>

Email: [xuanson@ueh.edu.vn](mailto:xuanson@ueh.edu.vn)

<http://jst.tnu.edu.vn>

388

Email: [jst@tnu.edu.vn](mailto:jst@tnu.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Đại hội XII của Đảng (2016) đã có bước phát triển mới trong nhận thức và tư tưởng về phát triển bền vững, quan điểm này tiếp tục được đẩy mạnh hơn nữa trong bối cảnh mới của Đại hội XIII của Đảng (2021). Quán triệt chủ trương của Đại hội Đảng lần thứ XIII (2021) về phát triển vùng kinh tế [1], Trung ương đã có chủ trương phát triển bền vững các vùng kinh tế, trong đó có vùng Trung Bộ. Cụ thể là Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về “Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” [2] và Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” [3].

Vùng Trung Bộ (miền Trung) là khu vực địa lý nằm ở phần giữa đất liền của Việt Nam, nối vùng Bắc Bộ với vùng Nam Bộ, là vùng có diện tích lớn nhất Việt Nam. Vùng có nhiều đồi núi lan sát ra biển, chia cắt các đồng bằng nhỏ hẹp. Khí hậu và phần lớn đất đai thường khắc nghiệt hơn hai vùng còn lại. Địa hình vùng Trung Bộ gồm 3 khu vực cơ bản là Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.

Về phát triển bền vững và phát triển bền vững doanh nghiệp, trong báo cáo “Tương lai chung của chúng ta” của Hội đồng Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED) của Liên hợp quốc (1987), “phát triển bền vững” được hiểu: “là sự phát triển đáp ứng được những yêu cầu của hiện tại, nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau” [4]. Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về Môi trường và phát triển năm 1992 và Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Phát triển bền vững năm 2002 đã xác định: “phát triển bền vững” là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hoà giữa 3 mặt (trụ cột) của sự phát triển, gồm: (1) phát triển kinh tế (nhất là tăng trưởng kinh tế), (2) phát triển xã hội (nhất là thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; xoá đói giảm nghèo; giải quyết việc làm) và (3) bảo vệ môi trường (nhất là xử lý, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; phòng chống cháy và chặt phá rừng; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên) [4].

Nghiên cứu về phát triển bền vững vùng và khu vực doanh nghiệp vùng Trung Bộ, trong thời gian qua đã được nhiều tác giả quan tâm phân tích, nhưng chủ yếu dưới hai góc độ: Phát triển bền vững kinh tế vùng và phát triển bền vững kinh tế vùng Trung Bộ. Trong đó, các nghiên cứu về vùng kinh tế chủ yếu tập trung ở những vùng kinh tế phát triển năng động của Việt Nam như: Đông Nam Bộ hay Đồng bằng sông Hồng, trong khi rất ít những nghiên cứu đối với vùng Trung Bộ [5]-[9]. Các nghiên cứu tiêu biểu về vùng Trung Bộ [10]-[13] đã tạo nền tảng quan trọng cho việc tiếp tục xem xét thực trạng phát triển bền vững khu vực doanh nghiệp trong giai đoạn gần đây. Các nghiên cứu về vấn đề này chủ yếu ở một địa phương cụ thể hoặc tổng thể về kinh tế - xã hội vùng Trung Bộ, trong khi khá ít những nghiên cứu đi sâu vào những đóng góp của khu vực doanh nghiệp đang hoạt động trong vùng này.

Nghiên cứu này góp phần làm rõ những chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển bền vững vùng kinh tế và doanh nghiệp, đặc biệt đi sâu vào nghiên cứu về phát triển bền vững khu vực doanh nghiệp đang hoạt động trong vùng Trung Bộ để làm rõ vai trò quan trọng của khu vực doanh nghiệp đang hoạt động trong vùng đối với việc bảo đảm hai trong số ba trụ cột của phát triển bền vững là (1) phát triển kinh tế và (2) phát triển xã hội.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình tiếp cận vấn đề nghiên cứu, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính bằng kỹ thuật thống kê mô tả. Nghiên cứu thu thập và đối sánh những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, cùng những đóng góp trong thực tế của khu vực doanh nghiệp trong quá trình phát triển bền vững vùng. Dữ liệu được khai thác từ Cục Thống kê về phát triển khu vực doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn 2016 – 2023. Trên cơ sở đó, bài báo đưa ra các nhận định và đề xuất các hàm ý chính sách cho phát triển bền vững khu vực doanh nghiệp vùng Trung Bộ thời gian tới.

### 3. Kết quả và bàn luận

#### 3.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển bền vững

Sau giai đoạn đẩy mạnh phát triển kinh tế đất nước theo chiều rộng, bước sang thế kỷ XXI, Việt Nam chủ trương chuyển sang chiều sâu để đảm bảo phát triển bền vững. Về phát triển bền vững, Đại hội IX của Đảng (2001) xác định: “Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường” [14, tr.504]. Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, Đại hội XI của Đảng (2011) khẳng định: “Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong Chiến lược”, đồng thời, Đại hội xác định: “Phát triển bền vững là cơ sở để phát triển nhanh, phát triển nhanh để tạo nguồn lực cho phát triển bền vững. Phát triển nhanh và bền vững phải luôn gắn chặt với nhau trong quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội” [14, tr.751]. Đến Đại hội XII của Đảng (2016), Đảng có bước phát triển mới trong nhận thức và tư tưởng về phát triển bền vững với nội dung cốt lõi: “Phát triển nhanh và bền vững (hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hợp quốc); giải quyết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân” [15, tr.87].

Tiếp tục chủ trương phát triển bền vững trong bối cảnh đất nước chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang chiều sâu, cùng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra, Đại hội XIII của Đảng (2021) nhận định: “Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới” [1, tr.207]. Trên tinh thần đó, Đại hội chủ trương: “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số. Coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát huy tối đa lợi thế của các vùng, miền; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu...” [1, tr.214]. Đối với vùng Trung Bộ, Đại hội XIII xác định: cần “tập trung phát triển mạnh kinh tế biển... Nâng cao hiệu quả các diện tích cây công nghiệp,... hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến, bảo quản và phân phối, xây dựng thương hiệu sản phẩm trên thị trường quốc tế” [1, tr.254-255].

Về phát triển bền vững doanh nghiệp, Đại hội xác định mục tiêu: “Phấn đấu đến năm 2025 có khoảng 1,5 triệu doanh nghiệp hoạt động; tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP khoảng 55%” [1, tr.126] và “phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp với tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt 60 – 65%” [1, tr.240]. Để hiện thực hoá mục tiêu này, Đại hội đã chủ trương: “Hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn trong nước, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế gắn với xây dựng thương hiệu doanh nghiệp. Xây dựng và phát triển các định chế tài chính hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ; hỗ trợ chuyển đổi hộ sản xuất, kinh doanh thành doanh nghiệp. Điều chỉnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo hướng thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mang tầm quốc gia và thể hiện tính liên ngành, liên vùng; xây dựng chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp Việt Nam” [1, tr.126]. Đối với doanh nghiệp nhà nước cần tiếp tục “Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế; bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước... Hình thành đội ngũ quản lý doanh nghiệp nhà nước chuyên nghiệp, có trình độ cao, phẩm chất đạo đức tốt” [1, tr.239]. Quán triệt chủ trương của Đại hội Đảng lần thứ XIII, trong nhiệm kỳ khoá XIII (2021 – 2026), Trung ương đã có các chủ trương phát triển bền vững các vùng kinh tế; trong đó có Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 [2] và Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo

đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” [3].

Về địa lý, vùng Trung Bộ có phía Bắc giáp khu vực Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi phía Bắc; phía Nam giáp các tỉnh vùng Nam Bộ (cũ); phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp 2 nước Lào và Campuchia. Dải đất vùng Trung Bộ được bao bọc bởi những dãy núi chạy dọc bờ phía Tây và sườn bờ biển phía Đông, vùng có chiều ngang theo hướng Đông - Tây hẹp nhất cả nước (khoảng 50 km) nằm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Theo số liệu của Cục Thống kê đến năm 2023, diện tích toàn vùng Trung Bộ là 150.396,2 km<sup>2</sup>, chiếm khoảng 45,4% so với tổng diện tích cả nước; dân số là 26.932,3 nghìn người, chiếm khoảng 26,8% dân số cả nước; mật độ dân số bình quân khoảng 179 người/km<sup>2</sup>. Vùng Trung Bộ bao gồm 19 tỉnh/thành phố (cũ), với 2 thành phố trực thuộc Trung ương, 14 tỉnh/thành phố (cũ) có biển (chiếm 50% tỉnh/ thành phố của cả nước có biển [16]. Có thể thấy, vị trí địa lý của Trung Bộ là một bài toán hai mặt đối với phát triển doanh nghiệp tại đây. Để thành công, các doanh nghiệp cần có chiến lược kinh doanh linh hoạt, biết tận dụng tối đa lợi thế về vị trí “cửa ngõ”, tiềm năng kinh tế biển, đồng thời xây dựng các phương án quản trị rủi ro hiệu quả để ứng phó với sự khắc nghiệt của tự nhiên. Sự hỗ trợ từ các chính sách của nhà nước và chính quyền địa phương sẽ là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp biến thách thức thành cơ hội, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế - xã hội của toàn vùng.

Về sự phát triển của khu vực doanh nghiệp, trong những năm qua khu vực doanh nghiệp trong vùng luôn có sự tăng trưởng về số lượng doanh nghiệp đang hoạt động, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, số lượng doanh nghiệp quy mô lớn (về vốn và lao động) cũng như số lao động trong khu vực doanh nghiệp và thu nhập hàng tháng của người lao động trong khu vực doanh nghiệp tại vùng. Tuy số lượng doanh nghiệp trong vùng có tăng trưởng theo thời gian nhưng vẫn còn khoảng cách nhất định so với vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng.

Như vậy, chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang chiều sâu và phát triển bền vững là xu hướng tất yếu của Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Trong đó, vai trò của khu vực doanh nghiệp cần được xác định là quan trọng nhất để đạt được mục tiêu đối với trụ cột về kinh tế và xã hội trong chủ trương này của Đảng, đặc biệt vùng Trung Bộ với diện tích lớn, mật độ dân số thấp và còn nhiều tiềm năng về phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

### **3.2. Thực trạng phát triển doanh nghiệp vùng Trung Bộ**

Thực hiện chủ trương của Trung ương và chính quyền các địa phương trong vùng Trung Bộ, giai đoạn 2016 – 2023, khu vực doanh nghiệp vùng Trung Bộ luôn có nhiều đóng góp quan trọng để phát triển bền vững vùng ở hai trụ cột. Cụ thể: (1) trụ cột về kinh tế (số lượng doanh nghiệp có sự tăng trưởng liên tục cả về doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, doanh nghiệp đang hoạt động cũng như doanh nghiệp quy mô lớn – chính sự tăng trưởng này đã góp phần không nhỏ cho sự tăng trưởng kinh tế chung toàn vùng); và (2) trụ cột về xã hội (luôn có sự gia tăng trong việc giải quyết việc làm và tăng thu nhập hàng tháng cho người lao động – góp phần xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm cho cư dân trong vùng). Những đóng góp này được thể hiện rõ qua các số liệu và minh chứng cụ thể trong giai đoạn 2016–2023.

*- Số lượng doanh nghiệp thành lập mới và đang hoạt động tại vùng Trung Bộ luôn có sự gia tăng nhanh chóng góp phần quan trọng vào giải quyết vấn đề lao động, việc làm, ổn định tình hình kinh tế - xã hội nhằm phát triển bền vững vùng.*

Giai đoạn 2016–2023, số lượng doanh nghiệp thành lập mới của vùng Trung Bộ luôn có sự tăng trưởng đều đặn. Cụ thể: số lượng doanh nghiệp thành lập mới năm 2016 là 17.456 và tăng lên 22.676 trong năm 2023. Cũng trong giai đoạn này, năm 2022 là năm có số lượng doanh nghiệp thành lập mới nhiều nhất với 24.550 doanh nghiệp. Cũng giống như tình hình phát triển kinh tế chung của cả nước và các vùng kinh tế khác, năm 2021, số lượng doanh nghiệp thành lập mới của vùng Trung Bộ giảm đáng kể do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Bình quân mỗi năm trong giai đoạn 2016–2023, số lượng doanh nghiệp thành lập mới của vùng Trung Bộ là 21.809, chiếm 16,37% số lượng doanh nghiệp thành lập mới của cả nước (Bảng 1).

**Bảng 1.** Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới phân theo vùng kinh tế giai đoạn 2016-2023

Đơn vị: doanh nghiệp

	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
<b>Cả nước</b>	110.100	126.859	131.275	138.139	134.940	116.839	148.533	159.294
<b>Bắc Bộ</b>	37.646	38.375	44.255	47.224	45.255	44.040	52.404	57.257
<b>Trung Bộ</b>	17.456	20.792	22.039	22.854	23.475	20.629	24.550	22.676
<b>Nam Bộ</b>	54.998	62.692	65.092	69.033	66.210	52.170	71.579	79.361

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ Cục Thống kê)

Cũng như tình hình thành lập mới doanh nghiệp, trong giai đoạn 2017–2023, số lượng doanh nghiệp đang hoạt động trong vùng Trung Bộ luôn có sự tăng trưởng đều đặn và không bị ảnh hưởng nhiều bởi đại dịch Covid-19. Cụ thể: số lượng doanh nghiệp đang hoạt động năm 2017 là 105.755 đã tăng lên 147.959 năm 2023. Bình quân mỗi năm trong giai đoạn này, số lượng doanh nghiệp đang hoạt động của vùng Trung Bộ là 128.003, chiếm 15,96% số lượng doanh nghiệp đang hoạt động của cả nước (Bảng 2).

**Bảng 2.** Số lượng doanh nghiệp đang hoạt động phân theo vùng kinh tế giai đoạn 2017-2023

Đơn vị: doanh nghiệp

	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
<b>Cả nước</b>	654.633	714.755	758.610	811.538	857.551	895.876	921.372
<b>Bắc Bộ</b>	235.678	252.694	270.198	287.696	305.578	323.644	337.741
<b>Trung Bộ</b>	105.755	114.047	120.502	129.456	135.486	142.813	147.959
<b>Nam Bộ</b>	313.200	348.014	367.910	394.386	415.487	429.419	435.672

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ Cục Thống kê)

Qua số liệu tại Bảng 1 và Bảng 2 cho thấy tỷ trọng số lượng doanh nghiệp thành lập mới và số lượng doanh nghiệp đang hoạt động là tương đối đồng đều, đây có thể được xem là cơ sở tốt để chính quyền vùng tiếp tục có những chủ trương nhằm phát triển bền vững khu vực doanh nghiệp trong vùng. Tuy có tăng trưởng đều đặn, song so với hai vùng còn lại (Bắc Bộ và Nam Bộ) thì số lượng doanh nghiệp thành lập mới và số lượng doanh nghiệp đang hoạt động trong vùng Trung Bộ còn tương đối khiêm tốn.

Về số lao động trong khu vực doanh nghiệp vùng Trung Bộ, số liệu tại Bảng 3 cho thấy, số lao động và việc làm được tạo ra bởi khu vực doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả kinh doanh của vùng Trung Bộ trong giai đoạn 2016–2022 có xu hướng chung là tăng dần. Cụ thể: năm 2016 là 1.881.348 người, đã tăng lên 2.061.123 người năm 2022, trong đó năm 2020 cũng cho thấy khu vực doanh nghiệp vùng Trung Bộ bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, khi số lao động việc làm có sự giảm nhẹ so với năm 2019. Bình quân mỗi năm trong giai đoạn 2016–2022, số lao động và việc làm mà khu vực doanh nghiệp trong vùng Trung Bộ giải quyết được là 1.959.487 việc làm, chiếm 13,27% số việc làm được tạo ra bởi khu vực doanh nghiệp của cả nước. Qua Bảng 4 cho thấy, số lượng lao động trong vùng Trung Bộ giai đoạn 2016–2022 có sự tăng giảm không đáng kể, trong khi số lượng lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có xu hướng chung là tăng dần. Tuy nhiên, so với tổng số lượng lao động trong vùng thì khu vực doanh nghiệp giải quyết được số việc làm còn khá khiêm tốn. Cụ thể: số việc làm được tạo ra bởi khu vực doanh nghiệp đang hoạt động trong vùng năm 2016 là 1.881,3 nghìn việc làm, chiếm 12,50% số việc làm của cả vùng, đã tăng lên 2.061,1 nghìn việc làm năm 2022, chiếm 14,46% số việc làm của cả vùng.

**Bảng 3.** Số lượng lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh phân theo vùng kinh tế giai đoạn 2016-2022

Đơn vị: người

	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Cả nước</b>	14.012.276	14.518.326	14.817.812	15.151.631	14.702.546	14.799.642	15.341.632
<b>Bắc Bộ</b>	5.384.460	5.690.888	5.814.343	5.958.970	5.817.692	6.005.015	6.212.727
<b>Trung Bộ</b>	1.881.348	1.929.082	1.937.296	2.009.908	1.900.424	1.997.225	2.061.123
<b>Nam Bộ</b>	6.405.810	6.544.061	6.677.252	6.771.701	6.578.287	6.379.585	6.618.701

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ Cục Thống kê)

**Bảng 4.** Số lao động toàn vùng và trong các doanh nghiệp đang hoạt động trong vùng Trung Bộ giai đoạn 2016-2022

	Đơn vị: nghìn người						
	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Số lao động vùng Trung Bộ</b>	15.047,1	15.104,9	15.204,4	15.316,5	15.014,2	13.982,4	14.251,6
<b>Số lao động trong doanh nghiệp vùng Trung Bộ</b>	1.881,3	1.929,1	1.937,3	2.009,9	1.900,4	1.997,2	2.061,1

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ Cục Thống kê)

Qua những số liệu trên cho thấy, vùng Trung Bộ có bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, khi số lượng doanh nghiệp thành lập mới và số việc làm được tạo ra bởi khu vực doanh nghiệp trong vùng có giảm trong giai đoạn 2020–2021. Bên cạnh đó, khi so với số lượng việc làm được giải quyết trong toàn vùng thì số việc làm được tạo ra bởi khu vực doanh nghiệp còn khá khiêm tốn. Điều này cho thấy một mặt số lượng doanh nghiệp chưa nhiều, mặt khác là do số lượng doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động còn ít. Do vậy, để phát triển bền vững khu vực doanh nghiệp trong vùng, thời gian tới chính quyền vùng cần tiếp tục có những chính sách thiết thực để tăng cường thu hút khu vực doanh nghiệp đầu tư vào vùng Trung Bộ theo như chủ trương của Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 [2] và Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị [3].

- Số lượng doanh nghiệp có quy mô lớn (về vốn và lao động) trong vùng Trung Bộ có sự tăng trưởng nhưng còn khiêm tốn so với hai vùng còn lại của cả nước nên việc thu hút nguồn vốn tham gia vào quá trình sản xuất, kinh doanh của vùng chưa cao.

**Bảng 5.** Số doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh phân theo quy mô vốn và theo vùng kinh tế năm 2022

	Đơn vị: doanh nghiệp								
	Tổng số	Dưới 0,5 tỷ đồng	Từ 0,5 đến dưới 1 tỷ đồng	Từ 1 đến dưới 5 tỷ đồng	Từ 5 đến dưới 10 tỷ đồng	Từ 10 đến dưới 50 tỷ đồng	Từ 50 đến dưới 200 tỷ đồng	Từ 200 đến dưới 500 tỷ đồng	Từ 500 tỷ đồng trở lên
<b>Cả nước</b>	735.455	50.733	57.079	267.887	129.845	163.483	45.260	11.125	10.043
<b>Bắc Bộ</b>	262.295	14.793	17.282	91.025	47.659	64.201	18.715	4.543	4077
<b>Trung Bộ</b>	118.228	9.133	10.822	47.671	19.813	22.683	5.526	1.298	1.282
<b>Nam Bộ</b>	354.796	26.807	28.975	129.191	62.372	76.596	21.009	5.263	4.583

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ Cục Thống kê)

Về quy mô doanh nghiệp đang hoạt động trong vùng Trung Bộ, số liệu tại Bảng 5 cho thấy, năm 2022, số lượng doanh nghiệp có quy mô vốn từ 200 tỷ đồng trở lên của vùng Trung Bộ còn tương đối khiêm tốn với 2.580 doanh nghiệp. Như vậy số lượng doanh nghiệp hoạt động trong vùng về quy mô vốn phần lớn vẫn là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Cụ thể: số lượng doanh nghiệp có quy mô vốn lớn từ 200 tỷ đồng trở lên là 2.580, chiếm 2,18% số lượng doanh nghiệp của cả vùng; trong khi số lượng doanh nghiệp có quy mô vốn nhỏ và vừa là 115.648, chiếm 97,82% số lượng doanh nghiệp của cả vùng.

**Bảng 6.** Số doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh phân theo quy mô lao động và theo vùng kinh tế năm 2022

	Đơn vị: doanh nghiệp									
	Tổng số	Dưới 5 người	5-9 người	10-49 người	50-199 người	200-299 người	300-499 người	500-999 người	1000-4999 người	5000 người trở lên
<b>Cả nước</b>	735.455	450.050	135.193	115.656	24.879	3.132	2.735	2.015	1.558	237
<b>Bắc Bộ</b>	262.295	137.965	58.308	51.415	10.627	1.314	1.142	793	644	87
<b>Trung Bộ</b>	118.228	67.836	24.526	20.610	4.035	417	377	240	163	24
<b>Nam Bộ</b>	354.796	244.248	52.358	43.627	10.191	1.390	1.199	961	720	102

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ Cục Thống kê)

Số liệu tại Bảng 6 cho thấy, năm 2022, số lượng doanh nghiệp có quy mô lao động từ 500 lao động trở lên của vùng Trung Bộ cũng tương đối khiêm tốn chỉ với 427 doanh nghiệp. Số lượng doanh nghiệp lớn ít hơn cả so với quy mô lớn về vốn. Như vậy, số lượng doanh nghiệp hoạt động trong vùng về quy mô lao động cũng phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Cụ thể, số lượng doanh nghiệp có quy mô lao động lớn (từ 500 lao động trở lên) là 427, chiếm 0,36% số lượng doanh nghiệp của cả vùng. Trong khi số lượng doanh nghiệp có quy mô lao động nhỏ và vừa là 117.801, chiếm 99,64% số lượng doanh nghiệp của cả vùng.

Nhìn chung, vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh trong vùng Trung Bộ giai đoạn 2016 – 2022 có xu hướng tăng dần theo thời gian, trong đó năm 2021 có tốc độ tăng nhanh nhất. Cụ thể: năm 2016 là 2.031.936 tỷ đồng, năm 2019 là 3.416.391 tỷ đồng và năm 2022 tăng lên 4.873.517 tỷ đồng (Bảng 7). Điều này cho thấy, vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của doanh nghiệp hoạt động trong vùng không bị ảnh hưởng nhiều bởi đại dịch Covid-19. Mặt khác, nó cũng cho thấy chủ trương chính sách của vùng về thu hút nguồn vốn trong doanh nghiệp là phù hợp. Tuy vậy, khi so với hai vùng còn lại thì vẫn tương đối thấp, nên thời gian tới chính quyền vùng cần tiếp tục đưa ra những chính sách thích hợp để thu hút nguồn vốn của các doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

**Bảng 7.** *Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh phân theo vùng giai đoạn 2016-2022*

	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Cả nước</b>	26.049.661	30.682.732	36.814.533	41.074.819	46.252.689	50.904.819	56.121.959
<b>Bắc Bộ</b>	8.661.126	11.208.818	12.987.721	14.231.771	15.812.330	17.559.336	19.282.144
<b>Trung Bộ</b>	2.031.936	2.387.913	3.010.040	3.416.391	3.844.313	4.504.045	4.873.517
<b>Nam Bộ</b>	9.034.570	9.782.450	12.213.289	14.165.223	15.765.468	16.734.326	18.196.710

Đơn vị: tỷ đồng

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ Cục Thống kê)

Qua Bảng 5, Bảng 6 và Bảng 7 cho thấy, số lượng doanh nghiệp lớn cả về quy mô vốn và lớn về quy mô lao động của vùng Trung Bộ là hết sức khiêm tốn, đặc biệt là số lượng doanh nghiệp lớn về quy mô lao động còn tương đối ít (chỉ chiếm 0,36% số lượng doanh nghiệp của toàn vùng). Bên cạnh đó, vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của doanh nghiệp đang hoạt động trong vùng Trung Bộ cũng chưa thật sự cao, đặc biệt khi so với hai vùng Bắc Bộ và vùng Nam Bộ. Điều này cho thấy còn nhiều cơ hội và tiềm năng để chính quyền vùng có thể tiếp tục đẩy mạnh việc thu hút doanh nghiệp quy mô lớn đến đầu tư vào vùng.

- *Năng suất lao động trong vùng Trung Bộ đã có sự rút ngắn khoảng cách so với vùng Bắc Bộ và Nam Bộ, nên thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong doanh nghiệp cũng được rút ngắn khoảng cách so với hai vùng này.*

So với những chỉ số khác như số lượng doanh nghiệp thành lập mới, đang hoạt động hay vốn bình quân, quy mô vốn, quy mô lao động giữa vùng Trung Bộ với vùng Bắc Bộ và vùng Nam Bộ thì khoảng cách thường khá xa. Tuy nhiên, chỉ số về năng suất lao động và chỉ số về thu nhập của người lao động trong khu vực doanh nghiệp của vùng Trung Bộ so với hai vùng còn lại của cả nước đã có cải thiện rất nhiều. Khoảng cách đã giảm đáng kể và luôn có xu hướng tăng trưởng khá qua các năm, đây là vấn đề cơ bản cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong vùng Trung Bộ. Cụ thể, năng suất lao động của vùng Trung Bộ năm 2018 đạt 159,3 triệu đồng/ lao động, đã tăng lên là 242,8 triệu đồng/ lao động năm 2022, tức là tăng hơn 1,5 lần chỉ sau 4 năm. Trong khi đó, thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong khu vực doanh nghiệp của vùng Trung Bộ năm 2016 là 10.680.000 đồng/ lao động, năm 2018 là 12.062.000 đồng/ lao động, đã tăng lên 16.711.000 đồng/ lao động năm 2022 (Bảng 8 và Bảng 9). Điều này cho thấy, thời gian tới chính quyền vùng Trung Bộ cần tiếp tục cải thiện năng suất của người lao động trong khu vực doanh nghiệp của vùng, khi đó mới có cơ sở để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm phát triển bền vững vùng nói chung và doanh nghiệp trong vùng nói riêng.

**Bảng 8. Năng suất lao động phân theo vùng giai đoạn 2018-2022**

Đơn vị tính: triệu đồng/lao động

	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Cả nước</b>	129,1	141	150,1	173	188,7
<b>Bắc Bộ</b>	238,2	262,8	286,7	354,4	389
<b>Trung Bộ</b>	159,3	175,7	189	218,2	242,8
<b>Nam Bộ</b>	334,9	350,4	363,2	390,2	425,8

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ Cục Thống kê)

**Bảng 9. Thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh phân theo vùng giai đoạn 2016-2022**

Đơn vị: nghìn đồng

	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Cả nước</b>	7.514	8.269	8.836	9.325	9.546	10.261	11.499
<b>Bắc Bộ</b>	14.080	15.156	16.231	17.122	17.318	18.842	21.051
<b>Trung Bộ</b>	10.680	11.429	12.062	12.517	13.242	15.137	16.711
<b>Nam Bộ</b>	14.098	15.396	16.499	17.299	17.695	18.290	21.242

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ Cục Thống kê)

#### 4. Kết luận và khuyến nghị

Từ những phân tích, đánh giá ở trên cho thấy, một mặt chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước cũng như chính quyền các địa phương trong vùng thời gian qua là đúng đắn. Mặt khác, sự tăng trưởng trong khu vực doanh nghiệp của vùng thực sự chưa tương xứng với tiềm năng của vùng như đánh giá của Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022: “chỉ số phát triển ở nhiều lĩnh vực thấp hơn mức trung bình cả nước. Tiềm năng, lợi thế của vùng, nhất là kinh tế biển chưa được khai thác hợp lý và phát huy hiệu quả... Tăng trưởng kinh tế chưa thật sự bền vững, chất lượng và năng lực cạnh tranh chưa cao. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, chưa có đột phá... Doanh nghiệp chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ, tỉ suất lợi nhuận thấp. Hệ thống kết cấu hạ tầng chưa hoàn chỉnh và đồng bộ, tính kết nối chưa cao... Liên kết phát triển vùng còn lỏng lẻo” [3]. Tóm lại, trong giai đoạn 2016-2023, khu vực doanh nghiệp đang hoạt động trong vùng Trung Bộ mới chỉ dừng lại ở phát triển bền vững “trung bình khá” ở hai trụ cột về (1) phát triển kinh tế và (2) phát triển xã hội, trong khi chưa được nhanh “như kỳ vọng”.

Để phát triển nhanh và bền vững khu vực doanh nghiệp trong vùng Trung Bộ, thời gian tới các cấp chính quyền và khu vực doanh nghiệp đang hoạt động trong vùng cần phải:

*Thứ nhất*, nhanh chóng hoàn thiện quy hoạch tổng thể vùng theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị [3]; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị [2]. Quán triệt những chủ trương, chính sách này sẽ góp phần khai thác tốt nhất tiềm năng thế mạnh về địa kinh tế đối với khu vực doanh nghiệp của vùng Trung Bộ không chỉ trong phạm vi quốc gia mà cần mở rộng sự phát triển ra cả khu vực và thế giới.

*Thứ hai*, cần tiếp tục tập trung cải cách và hoàn thiện thể chế, xây dựng cơ chế, chính sách đột phá của Nhà nước và chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố trong vùng, nhất là hai thành phố đầu tàu của vùng là thành phố Đà Nẵng và thành phố Huế, để gia tăng thu hút các tập đoàn kinh tế và các doanh nghiệp lớn của thế giới và trong nước tăng cường đầu tư vào vùng. Ngoài ra, cần nâng cao hiệu quả và tính khả thi của các chính sách hỗ trợ để không ngừng thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ mở rộng quy mô phát triển thành doanh nghiệp quy mô vừa; các chính sách khuyến khích doanh nghiệp quy mô vừa tham gia vào các chuỗi cung ứng để phát triển bền vững khu vực doanh nghiệp, tận dụng tối đa lợi thế địa kinh tế của vùng về phát triển kinh tế biển, kinh tế nông lâm. Với thể chế cởi mở, môi trường kinh doanh thông thoáng, trên cơ sở phát huy lợi thế địa kinh tế, sẽ tạo điều kiện cho việc gia tăng số lượng doanh nghiệp (cả quy mô vốn và quy mô lao động). Cùng với đó, cần tăng cường huy động nguồn vốn vào quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong và ngoài nước vào vùng kinh tế này, từ đó sẽ kéo

theo việc gia tăng số lượng lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động trong vùng. Đây là cơ sở kinh tế - xã hội quan trọng để đẩy mạnh phát triển bền vững kinh tế của vùng.

Ngoài ra, cần tiếp tục tăng cường hỗ trợ về vốn, cơ chế đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa để họ không ngừng đổi mới sáng tạo trong việc tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao sức cạnh tranh và tham gia hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị trong và ngoài vùng, từng bước tham gia vào chuỗi giá trị trong và ngoài nước. Đồng thời, cần đẩy mạnh việc tuyên truyền để các chủ doanh nghiệp hiểu được bản thân các doanh nghiệp cũng phải coi việc đầu tư cho khoa học – công nghệ là một trong những yếu tố quan trọng nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao sức cạnh tranh, giảm giá thành sản phẩm để nâng cao thu nhập bình quân cho người lao động đang làm việc trong khu vực doanh nghiệp trong vùng, khi đó doanh nghiệp mới có thể phát triển bền vững. Bên cạnh đó, doanh nghiệp trong vùng cũng cần phải đẩy mạnh hơn nữa việc tăng cường hợp tác để khai thác năng lực dư thừa của nhau, hợp tác để không đầu tư chồng chéo, ổn định sản xuất và hướng tới đáp ứng các quy trình quản lý hiện đại.

*Thứ ba*, cần tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng giáo dục và đào tạo nghề nghiệp trong vùng, đặc biệt là tăng cường việc ứng dụng khoa học - công nghệ trong công tác giảng dạy, quản lý và sử dụng những chương trình giáo dục tiên tiến của thế giới trong giáo dục - đào tạo để gia tăng việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao tại chỗ cho doanh nghiệp trong vùng. Đồng thời, đây cũng là yêu cầu cơ bản để thu hút các doanh nghiệp lớn, các tập đoàn kinh tế quốc tế tiếp tục gia tăng việc đầu tư của họ vào vùng Trung Bộ trong thời gian tới, đây cũng là cơ sở để tăng năng suất lao động và tăng thu nhập bình quân cho người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp đang hoạt động trong vùng. Đây cũng là những yêu cầu cấp thiết về kinh tế - xã hội để phát triển bền vững vùng và khu vực doanh nghiệp vùng Trung Bộ trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh phát triển kinh tế số và chuyển đổi số để bước vào kỷ nguyên vươn mình.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Communist Party of Vietnam, *Document of the 13th National Congress*, vol. I, Hanoi: National Politics Publishing House, 2021.
- [2] Communist Party of Vietnam, *Resolution No. 23-NQ/TW dated 06/10/2022 of the Politburo on Orientations for socio-economic development and ensuring national defense and security in the Central Highlands to 2030, with a vision to 2045*, Hanoi, 2022.
- [3] Communist Party of Vietnam, *Resolution No. 26-NQ/TW dated 03/11/2022 of the Politburo on Socio-economic development and ensuring national defense and security in the North Central region and the Central Coast to 2030, with a vision to 2045*, Hanoi, 2022.
- [4] Prime Minister, *Decision No. 153/2004/QĐ-TTĐ of the Prime Minister: Decision promulgating the Strategic Orientation for Sustainable Development in Vietnam*, Hanoi, 2004.
- [5] X. S. Hoang, "Developing the business sector in the Southeast economic region according to the policy of the 13th Congress of the Party," *Journal of Vietnam Communist Party's History*, vol. 10, pp. 59-63, 2023.
- [6] X. S. Hoang, "Sustainable development of enterprises in the Southeast region (2016-2024)," *Journal of Vietnam Communist Party's History*, vol. 8, pp. 85-91, 2025.
- [7] H. T. Nguyen, "Economic development in the Southeast region: Potential, advantages and some proposals for the future," *Economy & Forescast Review*, vol. 26, pp. 85-93, 2023.
- [8] H. Q. Tran and V. D. Nguyen, "Potential, advantages, and some major directions for the development of the Southeast region to 2030, with a vision to 2050," *Economy & Forescast Review*, vol. 03, pp. 8-17, 2024.
- [9] K. H. Vu, "The development of the Red River Delta region is commensurate with the region's potential and outstanding advantages," *Communist E-Review*, 2023. [Online]. Available: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/843002/phat-trien-%E2%80%8Bvung-dong-bang-song-hong-tuong-xung-voi-tiem-nang-va-loi-the-vuot-troi-cua-vung.aspx>. [Accessed Aug. 10, 2025].
- [10] T. T. Nguyen, "Sustainable economic development in the central coastal region to adapt to climate change," *Communist E-Review*, 2023. [Online]. Available: [https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quan-triet-va-thuc-hien-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/828711/view\\_content](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quan-triet-va-thuc-hien-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/828711/view_content). [Accessed Aug. 10, 2025].
- [11] T. T. Pham and V. Q. Phan, "Developing small and medium enterprises in Thua Thien Hue province in new context," *Hue University Journal of Science*, vol. 5C, pp. 203-221, 2023.

- [12] Q. B. Bui and P. N. K. Bui, "Strengthening linkages and coordination between the two Central regions and the Central Highlands in promoting current economic development," *Communist E-Review*, 2023. [Online]. Available: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/828704/tang-cuong-lien-ket%2C-phoi-hop-giua-hai-vung-trung-bo-va-tay-nguyen-trong-thuc-day-phat-trien-kinh-te-hien-nay.aspx>. [Accessed Aug. 10, 2025].
- [13] Q. B. Bui, "Mobilising and allocating resources for socio-economic development in the North Central region and the Central Coast by 2030, with a vision to 2045, contributing to the effective implementation of Resolution No. 26-NQ/TW," *Communist E-Review*, 2024. [Online]. Available: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/965002/huy-dong%2C-phan-bo-nguon-luc-cho-phat-trien-kinh-te---xa-hoi-vung-bac-trung-bo-va-duyen-hai-trung-bo-den-nam-2030%2C--tam-nhin-den-nam-2045%2C-gop-phan-trien-khai-hieu-qua--nghi-quyet-so-26-nq-tw.aspx>. [Accessed Aug. 10, 2025].
- [14] Communist Party of Vietnam, *Document of the Party Congress in the Era of Renewal and Integration (Congresses VI, VII, VIII, IX, X, XI)*, Hanoi: National Politics Publishing House, 2013.
- [15] Communist Party of Vietnam, *Document of the 12th National Congress*, Hanoi: National Politics Publishing House, 2016.
- [16] Portal of the Statistics Department, "Area, population and population density by locality divided by locality, year and indicator," 2025. [Online]. Available: <https://www.nso.gov.vn>. [Accessed July 5, 2025].